

**NGHỊ QUYẾT
VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2009**

**QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Trên cơ sở xem xét các Báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan hữu quan và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, bền vững, chủ động ngăn ngừa suy giảm, bảo đảm an sinh xã hội; đẩy mạnh hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế một cách chủ động và hiệu quả; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; tạo điều kiện thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế:

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,5%.

Giá trị tăng thêm khu vực nông lâm ngư nghiệp tăng 2,8%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,4%, khu vực dịch vụ tăng 7,3%.

Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 13%.

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm 39,5% GDP.

Chỉ số giá tiêu dùng tăng dưới 15%.

b) Các chỉ tiêu xã hội:

Nâng số địa phương đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở lên 55 tỉnh.

Tuyển mới đại học, cao đẳng tăng 11,4%; trung học chuyên nghiệp tăng 15,6%; cao đẳng nghề và trung cấp nghề tăng 18%.

Mức giảm tỷ lệ sinh là 0,2‰.

Tạo việc làm cho khoảng 1,7 triệu lao động, trong đó đưa 9 vạn lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 12%.

Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới 19%.

Số giường bệnh trên 1 vạn dân: 26,85 giường.

Diện tích nhà ở đô thị bình quân đầu người: 12,2 m².

c) Các chỉ tiêu môi trường:

Cung cấp nước hợp vệ sinh cho 79% dân số nông thôn.

Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch: 85%.

Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý: 65%.

Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom: 82%.

Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý: 65%.

Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý: 75%.

Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường là: 65%.

Tỷ lệ che phủ rừng: 39,8%.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHÍNH

Quốc hội cơ bản tán thành các nhóm nhiệm vụ, giải pháp do Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình, kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Kinh tế, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội trong các báo cáo thẩm tra, báo cáo giám sát chuyên đề, đồng thời nhấn mạnh những nhiệm vụ chính dưới đây:

1. Theo dõi chặt chẽ, nâng cao chất lượng phân tích và dự báo tình hình trong nước và quốc tế, đặc biệt là những biến động về tình hình kinh tế, tài chính thế giới, chủ động xây dựng các phương án ứng phó, hạn chế tác động bất lợi của khủng hoảng từ bên ngoài đến hệ thống tài chính, ngân hàng và toàn bộ nền kinh tế.

Tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt để kiềm chế lạm phát nhưng linh hoạt trong điều hành lãi suất và tỷ giá, chủ động kiểm soát mức tăng tổng phương tiện thanh toán, dư nợ tín dụng và cơ cấu tín dụng phù hợp để tạo điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh. Tăng khả năng thanh khoản của hệ thống ngân hàng thương mại và bảo đảm an toàn hệ thống tài chính quốc gia. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về lĩnh vực tài chính, tiền tệ, ngân hàng để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Các tổ chức tín dụng điều hành lãi suất cho vay trên cơ sở lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật và được phép cho vay theo lãi suất thỏa thuận đối với một số dự án sản xuất - kinh doanh có hiệu quả cao.

Kiểm soát chặt chẽ và nâng cao hiệu quả chi tiêu công ngay từ việc duyệt kế hoạch đầu tư năm 2009, triệt để tiết kiệm chi; công khai danh sách các công trình dự án trọng điểm sử dụng vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, trong đó tập trung vốn cho các công trình dự án giao thông, thủy lợi, điện và công trình phục vụ an sinh xã hội cần hoàn thành trong năm 2009 và quý I năm 2010. Có kế hoạch cụ thể, phát hành phù hợp với khả năng giải ngân nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn.

2. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp

xuất khẩu, doanh nghiệp ở các làng nghề, các doanh nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng phục vụ trực tiếp đời sống nhân dân, tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; ưu tiên các giải pháp đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thủy hải sản tạo điều kiện thuận lợi để nông dân có tích lũy từ sản xuất nông nghiệp. Giao Chính phủ xây dựng phương án cụ thể hỗ trợ các doanh nghiệp thông qua các chính sách tài chính, thuế phù hợp với những cam kết gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Nghiên cứu việc thành lập quỹ hỗ trợ doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn và đề đối phó với khủng hoảng tài chính trong trường hợp cần thiết.

Huy động mọi nguồn vốn để đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, bảo đảm bình đẳng, công khai minh bạch và có tính cạnh tranh cao. Có chính sách khuyến khích đầu tư và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh để tạo thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm và bảo vệ môi trường.

Đánh giá toàn diện hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2009; hoàn thiện khung pháp luật để chấn chỉnh, tăng cường quản lý hoạt động của các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, nhất là hoạt động đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước. Áp dụng chính sách, biện pháp quản lý phù hợp với vị trí, vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta.

3. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 36/2004/QH11 của Quốc hội về công tác đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn nhà nước, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về xây dựng, đấu thầu, đất đai, ngân sách nhà nước; ban hành các văn bản hướng dẫn kịp thời, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, không trùng chéo, mâu thuẫn; quy định chế tài xử lý đủ mạnh, nghiêm minh.

Coi trọng và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, rà soát để hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội và các quy hoạch khác, gắn quy hoạch đầu tư xây dựng cơ bản với các quy hoạch có liên quan. Tổng kết, đánh giá toàn diện việc phân cấp quản lý đầu tư, mô hình tổ chức quản lý đầu tư xây dựng cơ bản để có sửa đổi cho phù hợp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để kịp thời ngăn ngừa các sai phạm. Nâng cao hiệu quả đầu tư và tỷ lệ giải ngân nguồn vốn nhà nước, nhất là vốn trái phiếu Chính phủ. Khắc phục tình trạng đầu tư kém hiệu quả, dàn trải, thất thoát, lãng phí ngay từ khâu quy hoạch, kế hoạch và quyết định chủ trương đầu tư. Trong năm 2009 và đến cuối năm 2010 phải xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước năm 2008.

Kết hợp nguồn vốn đầu tư từ nhà nước và thu hút các nguồn vốn khác để tăng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, tăng ngân sách đầu tư xây dựng cơ bản cho các tỉnh nghèo, miền núi, những địa phương khó có điều kiện thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng bằng các nguồn vốn khác.

Chú trọng công tác kiểm tra, hướng dẫn thu hút đầu tư nước ngoài theo quy hoạch phát triển ngành, vùng lãnh thổ của cả nước. Ban hành cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ, công

nghiệp chế biến gắn với các dự án đầu tư lớn từ nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

4. Kiểm soát chặt chẽ nhập khẩu đặc biệt là nhập khẩu hàng tiêu dùng không thiết yếu; giảm tối đa nhập siêu; phát triển, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, chú trọng thị trường truyền thống và thị trường mới có nhiều tiềm năng, khuyến khích sản xuất và đa dạng hoá mặt hàng xuất khẩu, đặc biệt là mặt hàng có giá trị gia tăng cao, hạn chế xuất khẩu một số loại tài nguyên, khoáng sản.

Coi trọng thị trường trong nước, đẩy mạnh công tác kiểm soát giá cả, chống gian lận thương mại, đầu cơ, buôn lậu, nâng giá, kiểm lời bất chính. Thực hiện chính sách giá theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo lộ trình gắn với mục tiêu kiềm chế lạm phát; đồng thời, có sự hỗ trợ hợp lý, trực tiếp cho người nghèo, người có thu nhập thấp bị ảnh hưởng nhiều khi Nhà nước điều chỉnh tăng giá.

5. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách đã ban hành về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và người dân các vùng khó khăn, vùng bị thiên tai, dịch bệnh, người hưởng lương có thu nhập thấp, người về hưu. Nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình giảm nghèo; minh bạch và đơn giản hoá các thủ tục trợ cấp để người dân nhận được kịp thời; ban hành và thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển đối với 61 huyện nghèo nhất. Ban hành và áp dụng mức chuẩn nghèo mới.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học, đặc biệt là chương trình giảng dạy và chất lượng giáo viên ở cấp tiểu học và bậc đại học; tổng kết toàn diện việc nâng cấp các trường cao đẳng lên đại học và thành lập mới các trường đại học, bảo đảm sự tương xứng với đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và chuẩn bị đội ngũ giảng viên. Thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh là con em ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, con em thuộc đối tượng chính sách xã hội; đánh giá toàn diện để tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách cho vay ưu đãi đối với sinh viên, học sinh các trường đào tạo nghề. Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 40/2000/QH10 của Quốc hội về đổi mới chương trình giáo dục ở phổ thông để báo cáo Quốc hội vào kỳ họp cuối năm 2009.

Đánh giá việc thực hiện Luật xuất bản, cụ thể hóa những quy định của Luật theo hướng tăng cường trách nhiệm của các nhà xuất bản và cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản, xử lý nghiêm đối với các trường hợp phát hành những ấn phẩm có nội dung không lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Xây dựng cơ chế, chính sách huy động mạnh mẽ mọi nguồn vốn trong xã hội để nâng cao chất lượng điều trị, phục vụ tại các cơ sở y tế công lập; kiểm tra quản lý và sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ đầu tư cho y tế tuyến huyện; đầu tư phát triển nguồn nhân lực cho y tế bảo đảm yêu cầu nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và đạo đức nghề nghiệp; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng và giá thuốc.

7. Hoàn thiện cơ chế, củng cố bộ máy tổ chức, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm và chất thải tại các bệnh viện, bảo đảm sức khỏe cộng đồng. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về bảo

vệ môi trường, sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự để xử lý nghiêm tội phạm về môi trường, nâng mức xử phạt hành chính và bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả gây ra, tăng tính rắn đe, giáo dục, phòng ngừa.

8. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính tạo ra bước tiến mới về chất, trọng tâm là thủ tục hành chính và trách nhiệm công vụ, đề cao trách nhiệm cá nhân. Chú trọng công tác chỉ đạo, điều hành vĩ mô; thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, hợp lý, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương.

Tạo chuyển biến rõ nét trong công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, trước hết là trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ, việc vi phạm. Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu ở các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương trong đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

9. Bảo đảm tiến độ cải cách tư pháp, tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động, nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm; kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm minh đối với hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các loại tội phạm mới, tội phạm có tổ chức.

10. Nâng cao chất lượng xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trong tình hình mới; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, chú trọng trang bị và các điều kiện bảo đảm khác. Đánh giá, nhận định đúng, kịp thời tình hình để chủ động xử lý hiệu quả các tình huống, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

Bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm số vụ tai nạn, số người chết và bị thương do tai nạn giao thông. Xử lý có hiệu quả vấn đề ùn tắc giao thông ở các thành phố lớn.

Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, công tác thông tin tuyên truyền; kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, thông tin, tuyên truyền với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao theo chức năng của mình tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao Nghị quyết của Quốc hội.

Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác giám sát và động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của Quốc hội.

Quốc hội kêu gọi đồng bào, chiến sỹ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, tận dụng thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2009, tạo tiền đề hoàn thành toàn diện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006- 2010.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 6 tháng 11 năm 2008.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

đã ký

Nguyễn Phú Trọng

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Số: ~~226~~6/VPQH-KT

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2008

SAO Y BẢN CHÍNH

KT. CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Phó Chủ nhiệm



Nguyễn Đức Hiền